

Số: /KH-UBND

TP. Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2020**

Thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình giảm nghèo tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 08/01/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XIX) về việc thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 20/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2020 trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Tiếp tục tập trung huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, tạo điều kiện để người nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản về tín dụng ưu đãi, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin; thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Gắn Chương trình giảm nghèo với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình Lao động việc làm - Dạy nghề thành phố Tuyên Quang giai đoạn 2016 -2020.

**2. Một số chỉ tiêu cụ thể**

- Giảm 90 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố giảm 0,25%/năm.
- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất.
- Hạn chế thấp nhất việc tái nghèo, phát sinh nghèo.
- 100% người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế; hỗ trợ hộ cận nghèo mua bảo hiểm y tế theo quy định.
- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là người dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên là con các đối tượng chính sách... được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai**

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ thành phố đến cơ sở trong thực hiện công tác giảm nghèo, nâng cao vai trò hoạt

động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội trong việc hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất, thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm tạo việc làm cho người nghèo có thu nhập ổn định, cải thiện đời sống và thoát nghèo bền vững. Xác định giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong phát triển kinh tế.

- Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tối đa mọi tiềm lực, phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa thâm canh tăng vụ, tăng năng suất và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại... Kết hợp sản xuất nông - lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, thủ công nghiệp và dịch vụ nông thôn nhằm giải quyết việc làm cho người lao động. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, hướng dẫn cách làm ăn, dạy nghề gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo, khuyến khích tạo động lực vươn lên làm giàu, thực hiện giảm nghèo bền vững.

## **2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức**

Công tác tuyên truyền triển khai sâu rộng đến các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, các phòng, ban, cơ quan chuyên môn và từng thôn, xóm, tổ dân phố nhằm nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và nhân dân, đặc biệt là người nghèo, giúp người nghèo tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội, thụ hưởng các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước. Nội dung truyền thông, tuyên truyền phải làm rõ vai trò của người nghèo đối với công tác giảm nghèo, đồng thời nêu rõ trách nhiệm của người nghèo trong việc chủ động tìm biện pháp tăng thu nhập, thoát nghèo cùng với sự hỗ trợ, hướng dẫn của chính quyền, đoàn thể và cộng đồng để người nghèo thấy rõ sự giúp đỡ của nhà nước, cộng đồng chỉ là hỗ trợ, sự nỗ lực, tự vươn lên của bản thân hộ nghèo là chính.

## **3. Thực hiện các chính sách giảm nghèo**

*3.1. Nhóm nguyên nhân thiếu vốn, phương tiện phát triển sản xuất: Tổng số 49 hộ, phần đầu thoát nghèo 08 hộ.*

Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo các Tổ tiết kiệm huy động vốn trong nhân dân để hỗ trợ hộ nghèo vay vốn; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tín chấp cho người nghèo được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh, tạo việc làm tại chỗ, tăng thu nhập, ổn định đời sống cho người nghèo.

Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hỗ trợ cây, con giống, thức ăn chăn nuôi và phương tiện sản xuất đối với những hộ nghèo theo các tiêu chí thiếu hụt của các hộ nghèo.

Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động, trong đó có hộ nghèo; tư vấn, giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động, đưa lao động đi làm việc tại các tỉnh, thành phố đối với lao động có nhu cầu.

*3.2. Nhóm có lao động nhưng thiếu việc làm: Tổng số 3 hộ, phần đầu thoát nghèo 3 hộ*

- Đối với 01 hộ nghèo của phường Hưng Thành: Bố trí công việc tại Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và Dịch vụ Hưng Thành.

- Đối với 01 hộ nghèo của phường Đội Cấn: Tuyên truyền vận động, giới thiệu việc làm tại các khu công nghiệp.

- Đối với 01 hộ nghèo của phường An Tường, giới thiệu, bố trí làm nghề mộc tại hộ kinh trên địa bàn.

### *3.3. Nhóm không biết cách làm ăn, tổ chức cuộc sống: Tổng số 41 hộ, phần đầu thoát nghèo 14 hộ*

- Thường xuyên hướng dẫn kỹ thuật sản xuất chăn nuôi nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, chuyển giao kỹ thuật và kinh nghiệm cho hộ nghèo, tạo mọi điều kiện để hộ nghèo được tiếp cận và tiếp thu kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi tiên tiến, rèn luyện kỹ năng, phương pháp làm ăn với những mô hình thiết thực, đơn giản và có hiệu quả.

- Tổ chức các lớp tập huấn ngắn ngày, vừa học lý thuyết vừa thực hành tại chỗ để hộ nghèo nắm bắt nhanh và ứng dụng ngay trong sản xuất, nâng cao thu nhập.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động hộ nghèo đổi mới cách thức làm ăn, sinh hoạt gia đình, quan hệ xã hội.

### *3.4. Nhóm nguyên nhân nhiều người ăn theo: Tổng số 50 hộ, phần đầu thoát nghèo 14 hộ*

- Vận động các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi, giúp đỡ đoàn viên, hội viên nghèo thay đổi cách thức làm ăn, hỗ trợ sản xuất, vốn vay để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, giúp người nghèo nhận thức được giảm nghèo là việc của bản thân gia đình để vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Thực hiện hỗ trợ khó khăn đột xuất; vận động tổ chức thực hiện các phong trào và hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo.

### *3.5. Nhóm nguyên nhân trong gia đình có người tàn tật, già cả ốm đau thường xuyên, mắc TNXH: Tổng số 220 hộ, phần đầu thoát nghèo 50 hộ*

- Trợ cấp đột xuất, trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt việc hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo; tích cực vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa, hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật thuộc hộ nghèo để các hộ nghèo từng bước ổn định cuộc sống, yên tâm sản xuất.

- Huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân giúp đỡ hộ nghèo trong lao động sản xuất, làm nhà và sửa chữa nhà ở, chăm sóc, giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách miễn giảm học phí và các khoản đóng góp khác cho học sinh nghèo, học sinh thuộc hộ cận nghèo; tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội cấp học bổng, hỗ trợ sách giáo khoa, vở viết cho học sinh nghèo.

- Thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho hộ nghèo có nhu cầu về các lĩnh vực đất đai, nhà ở, thừa kế, hộ khẩu, hôn nhân gia đình, chế độ chính sách, BHXH,...

- Hỗ trợ vay vốn; hỗ trợ sản xuất, tập huấn khoa học kỹ thuật, giới thiệu việc làm, nâng cao thu nhập

### *3.6. Nhóm nguyên nhân lười, tai nạn rủi ro, nợ kéo dài...: Tổng số 5 hộ, phần đầu thoát nghèo 01 hộ*

- Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo vận động, giáo dục, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất chăn nuôi nâng cao năng suất cây

trồng, vật nuôi, chuyên giao kỹ thuật và kinh nghiệm cho hộ nghèo; giúp đỡ về kinh phí và vận động tham gia sản xuất, chăn nuôi, nâng cao thu nhập cho từng hộ nghèo.

- Tích cực vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn giúp đỡ về tài chính, nhân lực để hỗ trợ hộ nghèo sản xuất, nâng cao thu nhập.

*(Có biểu số 01, 02 kèm theo)*

#### **4. Thực hiện xã hội hoá công tác giảm nghèo**

- Huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia giảm nghèo, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho người nghèo vươn lên cải thiện cuộc sống, từng bước thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo trong cộng đồng, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động thôn, xóm, tổ dân phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn ủng hộ nguồn lực hỗ trợ người nghèo về nhà ở, học tập; cây, con giống; vật liệu sản xuất, tạo việc làm cho con em hộ nghèo.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo thành phố:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung liên quan tại kế hoạch này, xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện, đồng thời tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các giải pháp giảm nghèo theo từng lĩnh vực các ngành phụ trách, tăng cường kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai tổ chức thực hiện. Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 25/6*), năm (*trước ngày 25/11*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố*) tổng hợp báo cáo đúng quy định.

#### **2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố**

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thành phố có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, điều hành và tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, triển khai các giải pháp thực hiện giảm nghèo; phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo thành phố làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng hộ nghèo, đôn đốc việc thực hiện công tác giảm nghèo tại các xã, phường; thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người nghèo, cận nghèo.

- Tham mưu cho UBND thành phố phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố vận động, xây dựng và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích Quỹ "*Vì người nghèo*" thành phố.

#### **3. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 20/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVI) về *lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020*; Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 08/01/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XIX) về việc thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 20/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về *việc tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác*

giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND thành phố về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố Tuyên Quang.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo phù hợp với kế hoạch này và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo; phân công các thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo phụ trách các thôn, xóm, tổ dân phố, phụ trách đến tận hộ nghèo. Lấy kết quả thực hiện công tác giảm nghèo để đánh giá tổ chức, cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của xã, phường.

- Tổ chức huy động, vận động các nguồn lực và thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp của Chương trình giảm nghèo; thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác quản lý, triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo.

- Lồng ghép thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo với các chương trình, đề án và kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm về việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn theo quy định.

- Rà soát, vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo đăng ký thoát nghèo và lập danh sách hộ dự kiến thoát nghèo, thoát cận nghèo hằng năm để tập trung các giải pháp hỗ trợ thoát nghèo bền vững.

- Rà soát hộ nghèo có nhu cầu học nghề để tổ chức dạy nghề cho hộ nghèo.

- Chỉ đạo tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các thôn, xóm, tổ dân phố; tổ chức bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo chính xác, công bằng, dân chủ, công khai; chủ động nắm chắc mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của từng hộ nghèo.

- Vận động dòng họ, cộng đồng dân cư, đồng viên hộ nghèo phát triển sản xuất, khuyến khích hộ nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững.

#### **4. Phòng Kinh tế thành phố**

Hướng dẫn các xã triển khai thực hiện các tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hướng dẫn, theo dõi, giám sát các hộ được hỗ trợ đảm bảo các tiểu dự án đem lại hiệu quả.

#### **5. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao thành phố**

Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố triển khai tốt công tác tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước giảm nghèo; xây dựng tin, bài về những gương điển hình về giảm nghèo để tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng của thành phố.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố:**

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền thực hiện Chương trình giảm nghèo đến các tầng lớp nhân dân, gắn với vận động, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân; phát huy tinh thần tương thân, tương ái của cộng đồng, vận động hội viên, đoàn viên tham gia giúp đỡ hộ nghèo. Thực hiện vai trò giám sát trong thực hiện cơ chế chính sách giảm nghèo và tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo tại địa phương. Phân công cán bộ của các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi, giúp đỡ đoàn viên, hội viên, người nghèo thay đổi cách thức làm ăn, hỗ trợ sản xuất, vay vốn để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống; tuyên truyền vận động người nghèo nhận thức được việc thoát nghèo là trách nhiệm của bản thân, gia đình để họ nỗ lực vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục vận động, xây dựng Quỹ “*Vì người nghèo*” thành phố thông qua các hình thức vận động sự ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm.

Yêu cầu các, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố*) để chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố
- Sở Lao động, TBXH tỉnh
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh (*Phối hợp*);
- UBMTTQ và các TCCT-XH TP (*P/hợp*);
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố
- Thành viên BCĐ giảm nghèo TP
- UBND các xã, phường
- CVP, các PCVP HĐND và UBND thành phố;
- Chuyên viên VX;
- Lưu: VT-LĐTĐBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Hùng**